

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: THÚ Y  
CHUYÊN NGÀNH: THÚ Y

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
TY03043: THỰC TẬP GIÁO TRÌNH NỘI - CHẨN  
(DIAGNOSTICS & INTERNAL MEDICINE FIELDTRIP)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 6
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ 4 (Lý thuyết 0,5; Thực hành 3,5; tự học 12 tín chỉ)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 7,5 tiết.
  - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 52,5 tiết
- Giờ tự học: 180 tiết.
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Nội- Chẩn- Dược độc chất
  - Khoa: Thú y.
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: TY03003\_Bệnh nội khoa thú y 2
- Học phần học trước: TY03049\_Chẩn đoán bệnh thú y, TY03002\_Bệnh nội khoa thú y 1

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CDR 3. Áp dụng</b> kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
<b>CDR 4. Thiết kế</b> các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CDR 7. Giao tiếp</b> đa phương tiện, đa văn hoá một cách hiệu quả; Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ công việc; đạt chuẩn tiếng Anh trình độ B1 theo qui định của Bộ GD&ĐT.	7.2. Giao tiếp hiệu quả dựa trên sự thấu hiểu các cảm giác, cảm xúc và giá trị 7.3. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>CĐR8. Thực hiện thành thạo</b> các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR 14. Định hướng tương lai</b> rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành thú y trong bối cảnh toàn cầu hóa.	14.1. Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về:
  - + Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.
  - + Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị và phòng các bệnh không truyền lây cho vật nuôi.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về:
  - + Giao tiếp với chủ bệnh súc nhằm thực hiện qui trình hỏi bệnh/điều tra bệnh sử.
  - + Thực hiện đúng các thao tác, kỹ thuật tiếp cận bệnh súc, cố định bệnh súc, khám lâm sàng, lấy mẫu bệnh phẩm (máu, huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, phân, dịch chọc dò, dịch ngoáy hầu, họng) phục vụ cho xét nghiệm chẩn đoán, phát hiện các tổn thương ở hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu cho trâu, bò, chó, mèo và lợn.
  - + Thực hiện đúng việc ghi phiếu yêu cầu xét nghiệm, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm phục vụ cho xét nghiệm, chẩn đoán bệnh.
  - + Phân tích, đánh giá các triệu chứng lâm sàng và kết quả xét nghiệm mẫu bệnh phẩm bao gồm: máu, huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, phân, dịch chọc dò, dịch ngoáy hầu, họng để đưa ra kết luận chẩn đoán chính xác các tổn thương bệnh lý mà con vật đang mắc.
  - + Thực hiện chính xác các thao tác, kỹ thuật sử dụng thuốc như: tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch, cho uống thuốc nước và cho uống thuốc viên vào điều trị bệnh cho trâu, bò, chó, mèo và lợn.
- Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, thân thiện với con bệnh và trách nhiệm với cộng đồng.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		3.2	4.1	7.2	7.3	8.1	14.1
TY03043	Thực tập giáo trình Nội-Chẩn	M	R	R	R	R	R

<b>Ký hiệu</b>	<b>KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>CDR của CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>		
K1	- <b>Áp dụng</b> thành thạo kiến thức Dược lý học Thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y & Bệnh Nội khoa Thú y vào việc điều trị bệnh cho trâu, bò, lợn, chó, mèo và gia cầm.	3.2. <b>Áp dụng</b> kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
K2	- <b>Thiết kế</b> các chương trình chẩn đoán và phòng trị các bệnh không truyền lây cho cho trâu, bò, lợn, chó, mèo và gia cầm đúng với các nguyên tắc căn bản và phù hợp với thực tiễn của cơ sở chăn nuôi.	4.1. <b>Thiết kế</b> các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
<b>Kỹ năng chung</b>		
K3	- <b>Vận dụng</b> có hiệu quả kỹ năng giao tiếp, ứng xử vào công tác dân vận để hoàn thành: (i) việc tìm kiếm, liên hệ địa điểm thực hành, thực tập & nơi ở phù hợp với định hướng chuyên môn của bản thân và các yêu cầu của môn học. (ii) Các hoạt động chuyên môn như điều tra bệnh sử, khảo sát các nội dung chuyên môn.	7.2. Giao tiếp hiệu quả dựa trên sự thấu hiểu các cảm giác, cảm xúc và giá trị
K4	- Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa của cơ sở và địa phương nơi thực tập.	7.3. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa.
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>		
K5	- Thực hiện thành thạo các kỹ năng hỏi bệnh; tiếp cận, cố định bệnh súc (trâu, bò, lợn, chó, mèo & gia cầm); khám bệnh; chẩn đoán và điều trị bệnh không truyền lây cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K6	Xác định rõ ràng các định hướng phát triển chuyên môn theo đối tượng vật nuôi.	14.1. Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

#### **IV. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)**

Mã học phần: TY03043 Tên học phần: Thực tập giáo trình Nội- Chẩn. Tổng số tín chỉ thực hành: 4 TC. Tổng số tín chỉ lý thuyết 0,5, tổng số tín chỉ thực hành 3,5, tổng số tín chỉ tự học 4.

Học phần này bao gồm các nội dung chính sau đây: giúp người học rèn luyện kỹ năng vận dụng các kiến thức lý thuyết và kỹ thuật thực hành liên quan đã được học trong các môn: Chẩn đoán bệnh Thú y-TY03049 (phương cố định gia súc; trình tự khi khám một bệnh súc; khám chung; các phương pháp khám lâm sàng, lấy mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm để khám và chẩn đoán bệnh ở các hệ thống cơ quan trong cơ thể) và môn bệnh Nội khoa Thú y 1 -TY03002 (các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể bệnh súc qua các đường đưa như uống, tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh

mạch, tiêm xoang phúc mạc; truyền dịch; thụt rửa tử cung, âm đạo trên bệnh súc) vào thực tiễn lâm sàng khám, chẩn đoán và phòng trị bệnh cho gia súc.

## V. Phương pháp giảng dạy và học tập

### 1. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy thông qua thực hành trực tiếp trên các ca bệnh tại cơ sở thực tập: địa phương, trang trại hoặc bệnh viện/Phòng khám Thú y.

- Giảng dạy thông qua tham quan thực tế tại các cơ sở chăn nuôi.

**Bảng 1: Phương pháp giảng dạy**

PPGD	KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu		x	x		x		
Hướng dẫn thực hành tại thực địa		x	x	x	x	x	x
Thực hành trên ca bệnh thực tế (case study)		x	x	x		x	x
Làm việc nhóm tại thực địa				x	x	x	x

### 2. Phương pháp học tập

- Trực tiếp tham dự các buổi học lý thuyết trước đợt đi thực tập.

- Trực tiếp tham gia thực hành khám, chẩn đoán, điều trị và thu thập số liệu tại cơ sở (địa phương, trang trại chăn nuôi, bệnh viện/phòng khám Thú y theo kế hoạch cá nhân và hoạt động nhóm).

- Viết báo cáo tường trình để phân tích, đánh giá thực trạng công tác chăn nuôi, phòng trị dịch bệnh tại cơ sở thực tập.

- Trình bày và thảo luận báo cáo thu hoạch thực tập cơ sở (cá nhân và theo nhóm).

## VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Người học phải tham dự đầy đủ, tích cực các buổi tập huấn và có mặt tại cơ sở đủ 100% thời gian theo quy định của học phần. Trong suốt thời gian tại cơ sở thực tập cần chấp hành tốt các nội qui, qui định của cơ sở và của bộ môn. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn theo đề cương và hướng dẫn của GV phụ trách.

- Chuẩn bị kiến thức chuyên môn:

+ Người học phải tự ôn lại và hệ thống lại các kiến thức lý thuyết và kỹ thuật thực hành liên quan đã được học trong các môn: Chẩn đoán bệnh Thú y-TY03049 (phương cố định gia súc; trình tự khi khám một bệnh súc; khám chung; các phương pháp khám lâm sàng, lấy mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm để khám và chẩn đoán bệnh ở các hệ thống cơ quan trong cơ thể) và môn bệnh Nội khoa Thú y 1 -TY03002 (các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể bệnh súc qua các đường đưa như uống, tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch, tiêm xoang phúc mạc; truyền dịch; thụt rửa tử cung, âm đạo trên bệnh súc).

+ Người học phải tự chuẩn bị và trang bị cho mình đầy đủ các vật dụng sinh hoạt cần thiết cho cá nhân hàng ngày và dụng cụ học tập của môn học như: ống nghe, nhiệt kế, syringe, kim tiêm, sổ, bút ghi chép và đồ bảo hộ cá nhân như giày, ủng, áo blue, khẩu trang và găng tay y tế.

- Chuẩn bị cho lựa chọn địa điểm thực tập:

+ Người học có thể chủ động lựa chọn và liên hệ với các cơ sở/địa điểm thực tập phù hợp với hướng chuyên môn của mình (trang trại chăn nuôi: lợn, gia cầm, trâu, bò, dê, thỏ ...; bệnh viện/phòng khám thú y: thú cưng hoặc gia súc ...) và đáp ứng đủ các yêu cầu qui định của bộ môn để làm địa điểm thực tập cho cá nhân hoặc nhóm mình.

+ Trong trường người học không chủ động tìm kiếm được địa điểm thực tập thì sẽ phải chấp hành sự phân công theo kế hoạch của bộ môn.

- Chuẩn bị cho kết thúc học phần, người học phải:
  - + Xin đánh giá & xác nhận của cơ sở thực tập theo mẫu phiếu qui định của bộ môn.
  - + Hoàn thành bài kiểm tra các kiến thức chuyên môn của môn Chẩn đoán bệnh Thú y và Bệnh Nội khoa Thú y 1.
  - + Hoàn thành 1 bản Báo cáo thu hoạch cá nhân về các nội dung chuyên môn đã thực hiện (theo mẫu qui định).
  - + Hoàn thành 1 bài báo cáo thuyết trình theo nhóm để trình bày/ báo cáo trước lớp & GVHD.

## VII. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (45%)</b>							
Rubric 1. Đánh giá giữa kỳ (20%)	x	x					Tuần 1
Rubric 2. Đánh giá quá trình thực tập (25%)	x	x	x	x	x	x	Tuần 1 đến hết tuần 2
<b>Đánh giá cuối kì (55%)</b>							
Rubric 3. Báo cáo thực tập giáo trình (30%)	x	x	x		x	x	Cuối tuần 2
Rubric 4. Thuyết trình theo nhóm (25%)	x	x	x	x	x	x	Cuối tuần 2

### Rubric 1: Kiểm tra giữa kỳ (Googleform trắc nghiệm)

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của HP được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá
Kỹ thuật cố định động vật	Trâu, bò, chó, mèo có thể được cố định bằng những phương pháp nào?	K1
Kỹ thuật khám bệnh	So sánh qui trình các bước trong khám bệnh cho các loài gia súc khác nhau?	K1
Kỹ thuật chẩn đoán bệnh	Xác định ưu, nhược điểm của chẩn đoán lâm sàng so với chẩn đoán phi lâm sàng?	K1
Kỹ thuật tiêm phòng cho động vật	So sánh ưu và nhược điểm của các kỹ thuật dùng vaccine phòng bệnh cho trâu, bò, chó, mèo, lợn và gia cầm?	K1
Kỹ thuật dùng thuốc cho vật nuôi	So sánh ưu và nhược điểm của các các kỹ thuật & đường đưa thuốc khác nhau vào cơ thể trâu, bò, chó, mèo, lợn và gia cầm?	K1

**Rubric 2.** Đánh giá Quá trình tại cơ sở thực tập (GVHD đánh giá sinh viên, Sinh viên đánh giá sinh viên)

<b>Tiêu chí</b>	<b>Trọng số (%)</b>	<b>Tốt 80-100%</b>	<b>Khá 60-80%</b>	<b>Trung bình 40-60%</b>	<b>Kém 0-40%</b>
Chấp hành các nội quy, qui định của cơ sở	10	Thực hiện tốt, không có vi phạm	Vi phạm một vài lỗi nhỏ và không có tái phạm	Vi phạm lỗi nhỏ nhưng có tái phạm	Vi phạm lỗi nghiêm trọng hoặc lỗi nhỏ nhưng tái phạm nhiều lần
Thái độ và ý thức làm việc	15	Rất đúng mực và nghiêm túc	Đúng mực và khá nghiêm túc	Đôi khi còn chưa đúng mực, thái độ làm việc chưa thực sự nghiêm túc	Không đúng mực hoặc thụ động, lười biếng trong công việc
Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	5	Rất hoà đồng và đúng mực	Khá hoà đồng và đúng mực	Đúng mực nhưng thụ động trong giao tiếp với mọi người xung quanh	Không giao tiếp với mọi người xung quanh. Nói năng trống không với người lớn tuổi.
Kỹ năng làm việc nhóm	5	Rất gắn kết, hoà đồng và có trách nhiệm cao	Khá gắn kết, hoà đồng và hoàn thành nhiệm vụ được giao	Ít hoặc không tương tác nhóm nhưng hoàn thành nhiệm vụ được giao	Không hoàn thành nhiệm vụ nhóm giao,
Kỹ năng cố định động vật	10	Thao tác chính xác, nhanh và đáp ứng tốt YCKT	Hoàn thành thao tác đúng thời gian qui định & đúng YCKT	Hoàn thành thao tác đúng YCKT nhưng vượt quá thời gian qui định.	Không hoàn thành thao tác theo YCKT
Kỹ năng khám bệnh	10	Đáp ứng đầy đủ các YCKT	Đáp ứng khá đầy đủ các YCKT	Đáp ứng 40-60% các YCKT	Không đạt các yêu cầu kỹ thuật
Kỹ năng chẩn đoán bệnh	20	Phát hiện & khai thác triệt để các thông tin cần thiết & có chẩn đoán đúng hoặc đúng hướng.	Phát hiện & khai thác được các thông tin cần thiết & có chẩn đoán đúng hoặc đúng hướng.	Phát hiện & khai thác được các thông tin cần thiết & có chẩn đoán đúng hướng.	Không phát hiện được các thông tin cần thiết cho chẩn đoán hoặc không chẩn đoán đúng hoặc đúng hướng bệnh mà con vật đang mắc
Kỹ năng tiêm phòng cho động vật	5	Thao tác nhẹ nhàng nhanh, gọn & chính	Thao tác nhanh, gọn & chính	Thao tác đúng nhưng còn thô bạo gây đau cho	Thao tác thô bạo hoặc không chính xác, không

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 80-100%	Khá 60-80%	Trung bình 40-60%	Kém 0-40%
		xác, đúng và đủ liều.	xác, đúng và đủ liều.	con bệnh, đúng và đủ liều.	đủ liều hoặc sai đường đưa
Kỹ năng dùng thuốc cho động vật	20	Thao tác nhẹ nhàng nhanh, gọn & chính xác, đúng và đủ liều.	Thao tác nhanh, gọn & chính xác, đúng và đủ liều.	Thao tác đúng nhưng còn thô bạo gây đau cho con bệnh, đúng và đủ liều.	Thao tác thô bạo hoặc không chính xác, không đủ liều hoặc sai đường đưa

### Rubric 3. Báo cáo thực tập giáo trình

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 80-100%	Khá 60-80%	Trung bình 40-60%	Kém 0-40%
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoại khóa tại cơ sở: tối đa 10</li> <li>- Thực tập tại cơ sở: tối đa 20</li> <li>- Ngoại khóa các chủ đề chuyên môn sâu: tối đa 10</li> </ul>			
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và đánh máy/viết câu thả

**Rubric 4. Đánh giá THUYẾT TRÌNH (theo nhóm)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 80-100%	Khá 60-80%	Trung bình 40-60%	Kém 0-40%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

(Chỉ dùng cho các hoạt động đánh giá, thi giữa kì, và thi cuối kì theo hình thức trắc nghiệm, tự luận)

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1: <b>Áp dụng</b> thành thạo kiến thức Dược lý học, Chẩn đoán bệnh & Bệnh Nội khoa Thú y vào	Chỉ báo 1: Thực hiện thành thạo qui trình kỹ thuật tiếp cận, cố định bệnh súc, khám bệnh



<b>KQHTMĐ</b>	<b>Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ</b>
việc điều trị bệnh cho trâu, bò, lợn, chó, mèo và gia cầm.	và chẩn đoán bệnh cho ít nhất là một trong các loài vật nuôi sau: trâu, bò, lợn, chó, mèo và gia cầm (tuỳ theo hướng lựa chọn của bản thân);  Chỉ báo 2: Thực hiện thành thạo thao tác dùng thuốc cho trâu, bò, lợn, chó, mèo và gia cầm theo các đường đưa thuốc bao gồm: tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch, cho uống thuốc nước, uống thuốc viên & kỹ thuật dùng vaccine cho vật nuôi.
<b>K2: Thiết kế</b> các chương trình chẩn đoán và phòng trị các bệnh không truyền lây cho trâu, bò, lợn, chó, mèo và gia cầm đúng với các nguyên tắc căn bản và phù hợp với thực tiễn của cơ sở chăn nuôi.	Chỉ báo 3: Xây dựng được kế hoạch/phương án điều tra bệnh sử, khám, xét nghiệm nhằm chẩn đoán bệnh cho từng ca/trường hợp bệnh diễn ra tại cơ sở thực tập theo đúng yêu cầu chuyên môn và phù hợp với điều kiện của cơ sở.
<b>K3: Vận dụng</b> có hiệu quả kỹ năng giao tiếp, ứng xử vào công tác dân vận để hoàn thành: (i) việc tìm kiếm, liên hệ địa điểm thực hành, thực tập & nơi ở phù hợp với định hướng chuyên môn của bản thân và các yêu cầu của môn học. (ii) Các hoạt động chuyên môn như điều tra bệnh sử, khảo sát các nội dung chuyên môn. - Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa của cơ sở và địa phương nơi thực tập.	Chỉ báo 4: Hoàn thành việc liên hệ với người đại diện của cơ sở thực tập hoặc GVHD để xác nhận chỗ ăn, ở học tập tại địa điểm thực tập đã đăng ký hoặc được chỉ định đúng thời gian qui định.  Chỉ báo 5: Hoàn thành việc bàn giao đầy đủ các công việc với cơ sở thực tập đúng qui định của môn học và của cơ sở thực tập. Không để xảy ra chanh chấp hoặc khiếu kiện.
<b>K4:</b> Thực hiện thành thạo các kỹ năng hỏi bệnh; tiếp cận, cố định bệnh súc (trâu, bò, lợn, chó, mèo & gia cầm); khám bệnh; chẩn đoán và điều trị bệnh không truyền lây cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	Chỉ báo 6: Hoàn thành đúng các qui trình kỹ thuật về: hỏi bệnh; tiếp cận, cố định bệnh súc (trâu, bò, lợn, chó, mèo & gia cầm); khám bệnh; chẩn đoán và điều trị bệnh không truyền lây cho vật nuôi
<b>K5:</b> Xác định rõ ràng các định hướng phát triển chuyên môn (trang trại heo, trang trại gia cầm, chó, mèo, phòng khám/bệnh viện thú y/thú cưng) cho bản thân.	Chỉ báo 7: Hoàn thành việc đăng ký loại hình & địa điểm thực tập theo định hướng chuyên môn của bản thân với Bộ môn theo 1 trong các hình thức sau: (1) Tại trại chăn nuôi heo, 2) Tại chăn nuôi gia cầm, 3) Tại trại chăn nuôi trâu, bò, 4) Tại Bệnh viện/Phòng khám Thú y, 5) Tại địa phương.

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Nộp bài chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài chậm sẽ bị trừ điểm: 1 ngày trừ 1 điểm, 2 ngày trừ thêm 2 điểm, 3 ngày trừ thêm 3 điểm... (nghĩa là chậm 3 ngày sẽ bị trừ tổng cộng 6 điểm)
- Tham dự các hoạt động: bắt buộc tham gia đầy đủ 100% hoạt động đi thực tế ngoài trường, nếu vắng sẽ bị 0 điểm cho cả môn học; vắng các buổi trên lớp sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần theo mức độ nêu ở trên.
- Yêu cầu về đạo đức: Mọi gian lận trong học tập (ví dụ điểm danh hộ) và thi cử (ví dụ sao chép báo cáo) sẽ bị xử lý theo quy chế chung.

## VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Phạm ngọc Thạch, Chu Đức Thắng, Phạm Thị Lan Hương, Đàm Văn Phải, Giáo trình Bệnh Nội khoa Thú y, NXB Nông nghiệp, 2022;
- Chu Đức Thắng, Hồ Văn Nam, Phạm Ngọc Thạch, giáo trình Chẩn đoán bệnh gia súc, NXB Nông nghiệp, 2008;
- Phạm Khắc Hiếu, Dược lý học phân tử-Ứng dụng trong Thú y, NXB Đại học nông nghiệp, 2016.
- Bùi Thị Tho, Nguyễn Thị Thanh Hà, giáo trình Dược lý học Thú y, NXB Đại học nông nghiệp, 2015.

### \* Tài liệu tham khảo khác:

+ Sổ tay điều trị của thú y viên

## VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Ngày	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn thành việc chia nhóm và phân công địa điểm thực tập, GVHD</li><li>- Hướng dẫn các qui định và cách thức hoàn thành Học phần;</li></ul>	K3, K4
2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Di chuyển đến cơ sở thực tập;</li><li>- Thống nhất cách thức và các nội dung học tập tại cơ sở;</li><li>- Tìm hiểu thông tin khái quát của cơ sở thực tập;</li><li>- Ôn định chỗ ăn, nghỉ và học tập tại cơ sở thực tập;</li></ul>	K3, K4
3	<ul style="list-style-type: none"><li>- Làm quen với các công việc của cơ sở;</li><li>- Khảo sát các thông tin về cơ sở hạ tầng, nhân sự, qui mô, cơ cấu chăn nuôi;</li><li>- Tìm hiểu các thông tin về qui trình kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi của cơ sở.</li></ul>	K3, K4
4-13	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện các nội dung liên quan đến kỹ thuật chăn nuôi, phòng trị bệnh cho vật nuôi tại cơ sở thực tập</li></ul>	K1 – K6
14	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bàn giao công việc và các trang thiết bị liên quan cho cơ sở thực tập, nơi trọ ...</li><li>- Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm với cơ sở thực tập;</li><li>- Xin xác nhận &amp; nhận xét/đánh giá của cơ sở thực tập đối với quá trình thực tập của từng sinh viên tại cơ sở;</li><li>- Rời cơ sở thực tập để trở về học viện;</li><li>- Nộp báo cáo tường trình thực tập cá nhân</li></ul>	K1, K3, K4, K6
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo thuyết trình theo nhóm</li></ul>	K1, K2, K5, K6

### **IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: có đủ không gian, thiết bị dụng cụ, gia súc, gia cầm và vật tư tối thiểu cho việc dạy và học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu đa phương tiện, kết nối internet (LAN/wifi), hệ thống loa/micro và bảng viết (bút/phấn). Tất cả đều phải được bảo trì thường xuyên và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: bảng flipchart và giấy bút dùng cho việc báo cáo chuyên đề và thảo luận của sinh viên.

*Hà Nội, ngày ..... tháng 5 năm .....*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***TS. BSTY. Đàm Văn Phải***

***TS. BSTY. Đàm Văn Phải***

**TRƯỞNG KHOA**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đàm Văn Phái	Học hàm, học vị: TS. BSTY
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0962591753</b>
Email: <b><u><a href="mailto:dvphai@vnua.edu.vn">dvphai@vnua.edu.vn</a></u></b>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Lan Hương	Học hàm, học vị: TS. BSTY
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0972362918</b>
Email: <b><u><a href="mailto:huongsu0519@gmail.com">huongsu0519@gmail.com</a></u></b>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Ngọc Thạch	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0989083017</b>
Email: <b><u><a href="mailto:pnthach@vnua.edu.vn">pnthach@vnua.edu.vn</a></u></b>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Chu Đức Thắng	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0912223473</b>
Email: <b><u><a href="mailto:cdthang@vnua.edu.vn">cdthang@vnua.edu.vn</a></u></b>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương	Học hàm, học vị: ThS. BSTY
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0981.541.948</b>
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

## BẢNG TÓM TẮT

### TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
<b>DẠY VÀ HỌC</b>						
Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu	x	x		X		
Hướng dẫn thực hành tại thực địa	x	x	x	x	x	x
Thực hành trên ca bệnh thực tế (case study)	x	x	x	x	x	x
Làm việc nhóm tại thực địa	x	x	x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>						
Rubric 1. Đánh giá giữa kỳ (20%)	x	x				
Rubric 2. Đánh giá quá trình thực tập (25%)	x	x	x	x	x	x
Rubric 3. Báo cáo thực tập giáo trình (30%)	x	x	x		x	x
Rubric 4. Thuyết trình theo nhóm (25%)	x	x	x	x	x	x

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

Học phần được triển khai giảng dạy lần đầu tiên cho sinh viên Thú y K62 vào học kỳ 2 năm học 2019-2020 nên cho đến nay vẫn chưa có cải tiến.